TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE

Bản án số: 14/2018/DS-ST
Ngày: 07-02-2018
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Ngọc Diệu.
2. Ông Châu Thanh Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Như Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 292/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2017/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đinh Phương H, sinh năm: 1969.
Địa chỉ: Ấp X, xã L, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn E, sinh năm: 1958.
Địa chỉ: Số 121 ấp LP, xã L, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Bà Trần Thị C, sinh năm: 1958.
Địa chỉ: Số 121 ấp LP, xã L, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H có mặt, ông E và bà C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 11 năm 2017, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Đinh Phương H trình bày:

Do quen biết nhau đã lâu nên ông có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn E vay tiền hai lần, cụ thể như sau:

Ngày 09/12/2015 cho vay số tiền 100.000.000 đồng có làm biên nhận ghi thời hạn 10 ngày trả.

Ngày 22/12/2015 cho vay 17.000.000 đồng, biên nhận không ghi thời hạn nhưng có nói miệng là một tuần trả.

Tổng cộng số tiền của hai lần vay là 117.000.000 đồng. Thời gian đó, vợ ông E là bà Trần Thị C vẫn chung sống và làm ăn chung với ông E. Khi vay, ông E nói mục đích vay là trả nợ Ngân hàng, bà C có đi chung với ông E nhưng do mẫu giấy chỉ có thể ghi tên một người nên chỉ một mình ông E ghi và kí tên. Hai bên thỏa thuận nói miệng lãi suất 6%/tháng nhưng từ khi vay đến nay ông E và bà C chỉ trả được 3.000.000 đồng tiền lãi.

Ông đã nhiều lần đòi tiền nhưng ông E, bà C không trả nên ông khởi kiện.

Theo đơn khởi kiện, ông yêu cầu ông E, bà C liên đới trả tiền gốc và lãi tính từ ngày 22/12/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm nhưng tại phiên tòa ông có thay đổi yêu cầu, ông yêu cầu ông E và bà C có nghĩa vụ liên đới trả 117.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi thì tính theo mức lãi suất 0.75%/tháng từ tháng 01 năm 2016 đến tháng 01 năm 2018 rồi trừ lại 3.000.000 đồng tiền lãi ông đã nhận của ông E, bà C, còn bao nhiêu thì buộc ông E, bà C trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Đinh Phương H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết hợp đồng vay tài sản giữa ông với ông Nguyễn Văn E. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Văn E là bị đơn, bà Nguyễn Thị C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông E, bà C.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn là ông Đinh Phương H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn E và bà Trần Thị C có nghĩa vụ liên đới trả 117.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi tính từ tháng 01 năm 2016 đến tháng 01 năm 2018.

Ông H căn cứ vào các giấy "Biên nhận" đề ngày 09/12/2015 và ngày 22/12/2015 có chữ ký và ghi họ tên của ông Nguyễn Văn E để khởi kiện. Theo các giấy biên nhận do ông H cung cấp thể hiện có việc ông E vay tiền của ông H và ông E đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên buộc ông E phải trả cho ông H số tiền đã vay là 117.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn E và bà Trần Thị C là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào năm 1996. Tại thời điểm ông E vay tiền của ông H (vào năm 2015) thì ông E và bà C vẫn chung sống và làm ăn chung nên việc ông H yêu cầu buộc bà C có nghĩa vụ liên đới cùng ông E trả nợ cho ông H số tiền 117.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả là có cơ sở chấp nhận.

Ông H yêu cầu tính tiền lãi từ tháng 01 năm 2016 đến tháng 01 năm 2018 theo mức lãi suất là 0,75% là phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Từ tháng 01 năm 2016 đến tháng 01 năm 2018 là 24 tháng, tiền lãi là 117.000.000 đồng x 0,75% x 24 tháng = 21.060.000 đồng.

Ông H đồng ý trừ lại 3.000.000 đồng tiền lãi đã nhận, như vậy số tiền lãi buộc ông E, bà C trả là 18.060.000 đồng. Tổng cộng ông E và bà C phải liên đới trả cho ông H số tiền gốc và lãi là 135.060.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông E và bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 135.060.000 đồng x 5% = 6.753.000 đồng.

Do ông E và bà C thuộc trường hợp người cao tuổi được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nên được miễn nộp tiền án phí.

Trả lại cho ông H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.341.400 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Phương H.

Buộc ông Nguyễn Văn E và bà Trần Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đinh Phương H số tiền 135.060.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 117.000.000 đồng (Một trăm mười bảy triệu đồng) và tiền lãi là 18.060.000 đồng (Mười tám triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Trả cho ông Đinh Phương H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.341.400 đồng (Ba triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn bốn trăm đồng) theo biên lai thu số 0012984 ngày 07 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Thu Trang